TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bẩy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Văn Viên;

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông La Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1977, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn M (đã chết); bố dượng Hoàng Văn N (đã chết), con bà Mỗ Thị N; chưa có vợ, con; nhân thân: xấu; tiền sự: Không, tiền án: Có 05 tiền án: Ngày 24/6/1997 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng, xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt 27 tháng tù giam; ngày 26/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 20 tháng tù về tội lừa đảo và 16 tháng tù về tội trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt 03 năm tù giam; ngày 20/9/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 10 năm tù giam về tội cướp tài sản; ngày 25/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 04 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt chung 05 năm tù giam (chưa được xóa án tích). Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về

tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Trương Thu P, sinh năm 1969; trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971. trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt;
2. Chị Hoàng Thị L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T khai nhận: Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương T về sống chung với vợ chồng anh chị Hoàng Văn H và Trương Thu P cùng mẹ đẻ là Mỗ Thị N. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, khi đang ở nhà một mình cả nhà đã đi vắng nhìn thấy chiếc xe HONDA WAVE, màu sơn vàng – đen biển kiểm soát 12T1-112.86 của vợ chồng anh H, chị P để trước hiên nhà, do sống chung nên T biết chìa khóa xe để ở trong phòng ngủ của vợ chồng anh H, chị P nên T đã đi vào phòng ngủ lục tìm chìa khóa xe ở dưới gối phòng ngủ, sau khi tìm được chìa khóa xe T mang ra mở ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi theo hướng Q – T đến thôn N, xã C thì gặp Nguyễn Văn T thì T có vào xin xăng và hỏi anh T về việc cầm cố chiếc xe mô tô, nhưng do anh T nhận ra chiếc xe mô tô mà T điều khiển là xe của anh H nên anh T có đưa cho T 1 chai lavie xăng và bảo T không được cầm cố chiếc xe mô tô thì T tiếp tục điều khiển xe đi hướng xã T, huyện Tràng Định đến nhà chị gái là Hoàng Thị L. Đến khoảng 18 giờ chị P đã gọi điện cho chị Hoàng Thị L và nói cho chị L biết là T đã lấy chiếc xe mô tô đi, lúc đó T đang ở nhà chị L nghe thấy và biết rằng chị P đã phát hiện việc mình lấy trộm chiếc xe mô tô thì T tiếp tiếp điều khiển xe đi khỏi nhà chị L. Đến ngày 05/12/2021 do biết được chị P đã trình báo Công an nên T đã mang xe về trước sân nhà của anh H, chị P.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐGTS ngày 14/12/2021 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản: 01 xe mô tô HONDA WAVE màu vàng - đen biển kiểm soát 12T1-112.86 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Công bố lời khai của người bị hại là chị Trương Thu P đã xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng

Sơn đã trả lại cho chị 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1-112.86, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; công bố lời khai của người làm chứng đều thừa nhận đã biết chiếc xe và khuyên bị cáo mang về nhưng bị cáo không hoàn trả tài sản cho chủ sở hữu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 đến 03 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Do tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường và không đề nghị xem xét nên không xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, và vắng mặt người làm chứng. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu vàng - đen Biển kiểm soát 12T1-112.86 của chị Trương Thu P có giá trị là 7.000.000 đồng. Tại bản án số 01/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định chưa

được xóa án tích, đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; bị cáo có đủ năng lực chủ thể, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học mà sau khi cải tạo về lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác khi biết bị hại đã tố cáo tới Cơ quan điều tra nên bị cáo đã mang tài sản về trả lại cho bị hại, thể hiện sự hối cải của bị cáo, chủ động mang tài sản về được coi là kịp thời khắc phục hậu quả, do đó đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàng Văn T liên tục phạm tội và chấp hành án; không có tài sản cá nhân, không có nghề nghiệp ổn định (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 22/12/2021). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho chị Trương Thu P đối với 01 xe mô tô biểm kiểm soát 12T1-112.86 (theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/12/2021) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại đơn đề nghị xử vắng mặt, bị hại thừa nhận và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại chị Trương Thu P khẳng định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại Trương Thu P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ); NQL,NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bẩy